|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM  TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ  **Tổ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 12**

**Năm học 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng**  (Số câu) | | **Vận dụng cao**  (Số câu) | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Nhật kí, phóng sự, hồi kí | **0** | **2** | **0** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| Thơ |
| **2** | **Thực hành tiếng Việt** | Ngôn ngữ thân mật và ngôn ngữ trang trọng | **0** | **0** | **0** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** |
| Lỗi lô gich, câu mơ hồ |
| Nghịch ngữ |
| Tính phi hư cấu của thể loại nhật kí |
| **3** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **40** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***30%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tổng % điểm** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN LỚP 12 (Thời gian 90’)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | Nhật kí, phóng sự, hồi kí | **Nhận biết:**  - Học sinh nhận biết được một số yếu tố đặc trưng riêng của văn bản nhật kí: tính phi hư cấu (thời gian, địa điểm, số liệu...) và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật...) trong nhật kí.  **Thông hiểu:**  - Học sinh phân tích được các yếu tố (chi tiết, sự kiện, suy nghĩ, thái độ, đánh giá của người viết...) được thể hiện trong nhật kí, để thấy được đọc nhật kí không chỉ làm tròn chức năng thông tin mà chứa đựng tư tưởng, không chỉ thấy được sự kiện mà còn biết những vấn đề mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, hiểu được hoàn cảnh, tính cách, số phận nhân vật.  **Vận dụng:**  - Vận dụng được những hiểu biết về nội dung và hình thức của văn bản nhật kí việc đọc, viết, nói và nghe có hiệu quả. | 02 câu TL | 01 câu TL | 02 câu TL |  |
| Văn tế, thơ. | **Nhận biết:**  -Nhận biết hình thức nghệ thuật của văn bản văn tế (kết cấu hình tượng, nhân vật, ngôn ngữ,…)  - Nhận biết hình thức nghệ thuật của thơ (cảm hứng chủ đạo, nhân vật trữ tình, hình ảnh, ngôn ngữ…)  **Thông hiểu:**  -Phân tích, đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua các hình thức nghệ thuật của văn bản văn tế và thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân. |
| **2** | **Thực hành Tiếng Việt.** | Lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ và cách sửa | **Nhận biết**:  - Nhận diện được một số lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ.  **Thông hiểu**:  - Lí giải được lí do dẫn đến các lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ.  - Phân biệt giữa lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ với các biện pháp nghệ thuật sử dụng các kết hợp từ đặc biệt trong văn bản nghệ thuật.  **Vận dụng**:  - Biết cách sửa các lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ trong văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ rà soát và sửa lỗi khi tạo lập văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lỗi lô gich, lỗi câu mơ hồ để đánh giá ý nghĩa, giá trị của văn bản. |  | 01 câu TL |  |  |
| Nghịch ngữ | **Nhận biết**:  - Nhận diện được nghịch ngữ trong văn bản.  **Thông hiểu**:  - Nêu được tác dụng của nghịch ngữ trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Vận dụng những hiểu biết về nghịch ngữ khi tạo lập văn bản. |
| Tính phi hư cấu của thể loại nhật kí | **Nhận biết**:  - Nhận diện được tính phi hư cấu của thể loại nhật kí.  **Thông hiểu**:  - Nêu được tác dụng của tính phi hư cấu.  **Vận dụng**:  - Vận dụng những hiểu biết về tính phi hư cấu của thể loại nhật kí khi tạo lập văn bản. |
| Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật | **Nhận biết**:  - Nhận diện các dấu hiệu của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.  **Thông hiểu**:  - Phân tích, lí giải được ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.  - Biết cách sửa các lỗi liên kết đoạn văn và văn bản.  **Vận dụng**:  - Vận dụng những hiểu biết về ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong hoạt động giao tiếp. |
| **3** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. | **Nhận biết:**  -Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu  TL |
| **Tổng số câu** | | |  | **2 TL** | **2 TL** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |